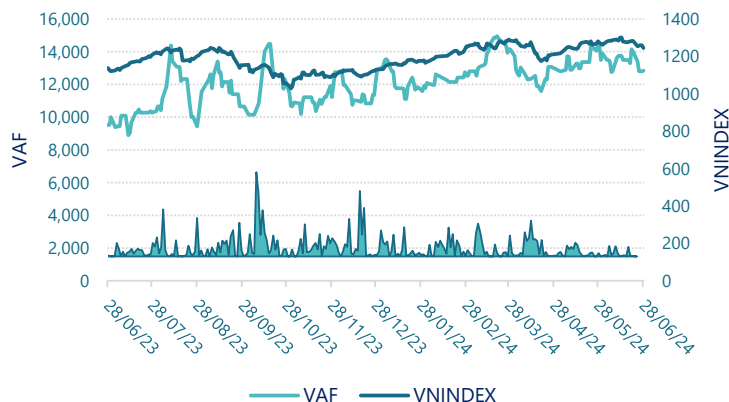


CTCP Phân lân nung chảy Văn Điển (HSX: VAF)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 28/06/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	12,850
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	14,954
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	8,898
SL cổ phiếu LH	37,665,348
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,270
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	484
P/E	8.2
EPS	1,575

DT thuần

Q2/24

328

tỷ VNĐ

QoQ: ▼154 | -32.0%

YoY: ▲ 66.0 | 25.1%

LN sau thuế

Q2/24

10.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▼5.10 | -33.2%

YoY: ▲ 0.53 | 6.0%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/24

3.9%

+/- YoY: ▼ 0.7%

DT thuần

6T 2024

810

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 148 | 22.3%

LN sau thuế

6T 2024

25.3

tỷ VNĐ

YoY: ▼3.90 | -13.3%

ROE

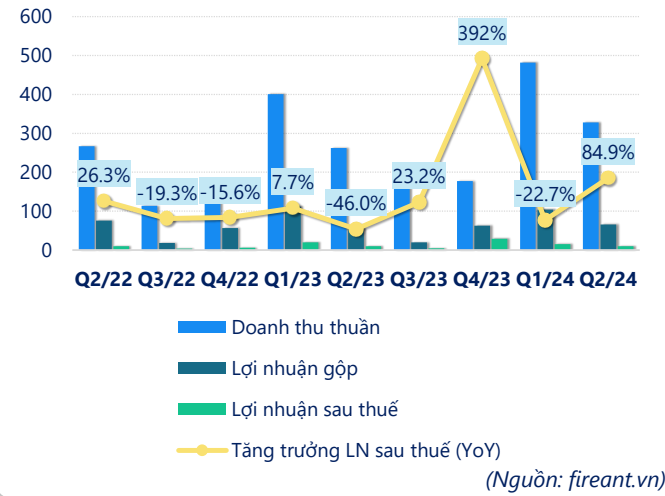
Q2/24

12.5%

+/- YoY: ▲ 4.1%

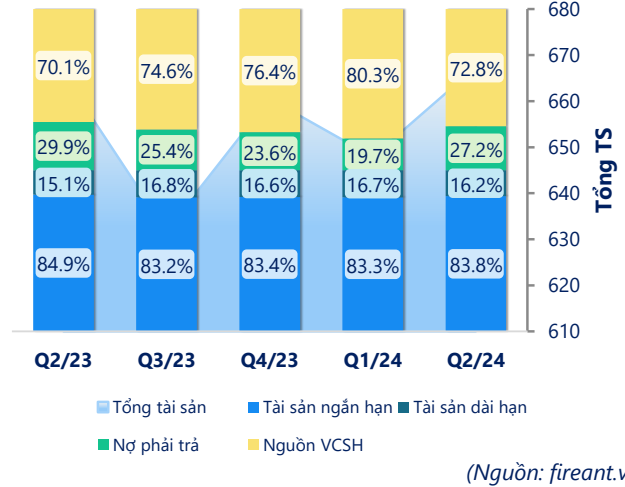
tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh

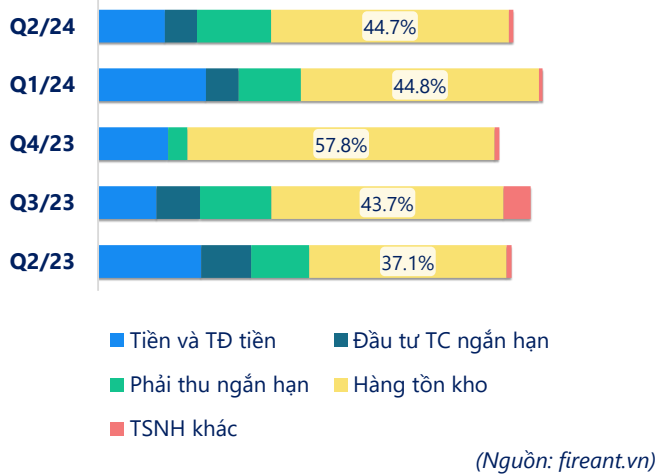


Cơ cấu Tổng tài sản

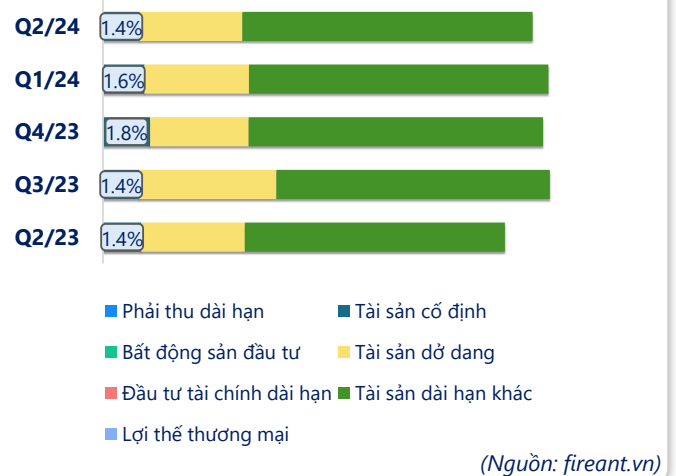
tỷ VNĐ



Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

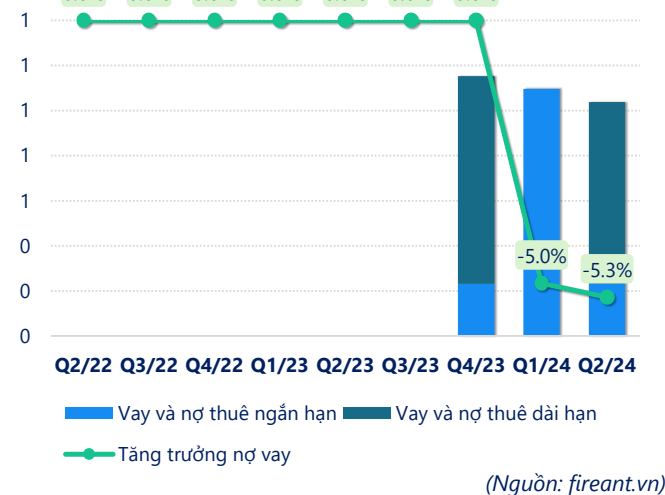


Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



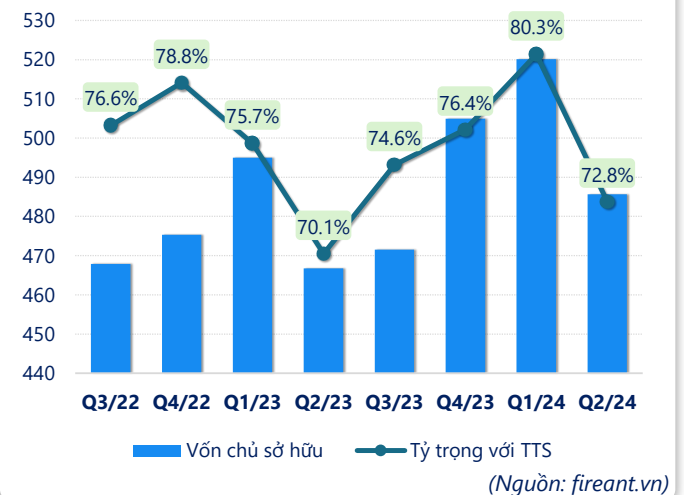
tỷ VNĐ

Nợ vay



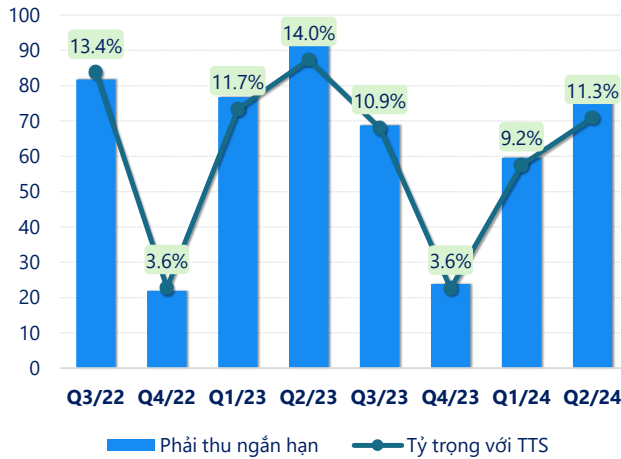
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



tỷ VNĐ

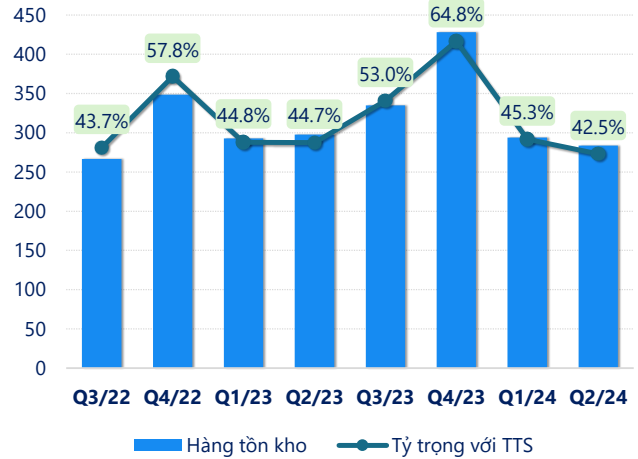
Phải thu ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

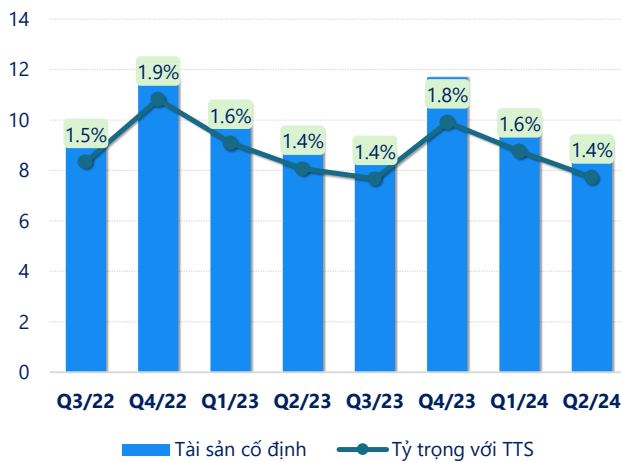
Hàng tồn kho



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

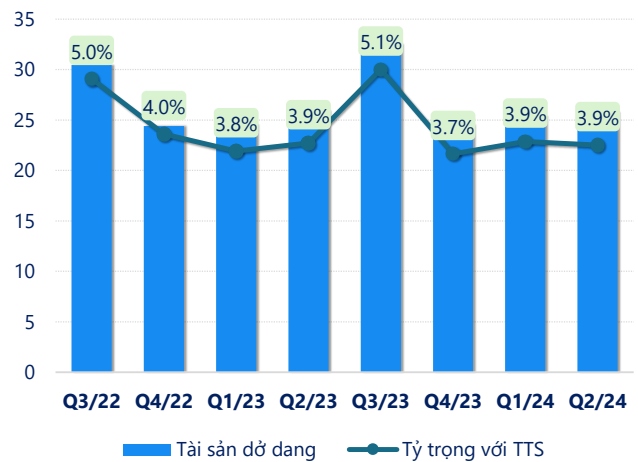
Tài sản cố định



(Nguồn: fireant.vn)

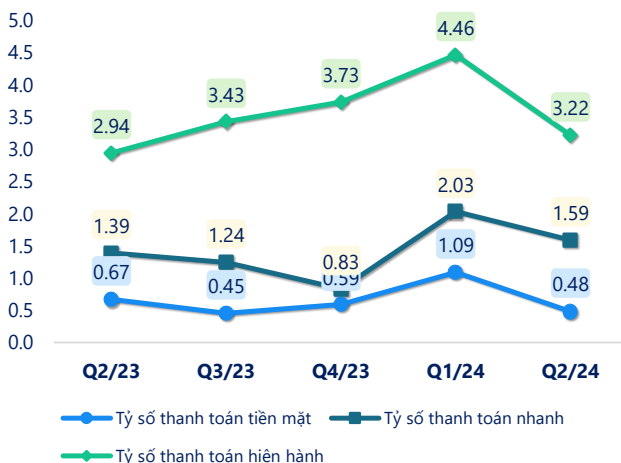
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang



(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24
Tổng tài sản	666	632	661	648	667
Tài sản ngắn hạn	565	526	551	539	560
Tiền và tương đương tiền	129	69.5	87.1	132	83.9
Đầu tư tài chính ngắn hạn	40.0	40.0	0	50.0	100
Phải thu ngắn hạn	93.0	68.8	23.8	59.6	75.7
Hàng tồn kho	298	335	428	294	283
Tài sản ngắn hạn khác	5.45	12.5	12.1	4.39	16.4
Tài sản dài hạn	101	106	109	109	108
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	9.60	8.66	11.7	10.1	9.21
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	25.9	32.5	24.5	25.4	25.8
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	65.1	65.0	73.1	73.0	72.9
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	199	160	156	128	182
Nợ ngắn hạn	192	153	148	121	174
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0.23	1.10	0.23
Phải trả người bán ngắn hạn	38.3	41.2	44.3	51.3	57.4
Nợ dài hạn	7.00	7.00	7.92	7.00	7.81
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0.92	0	0.81
Nguồn vốn chủ sở hữu	467	472	505	520	486
Vốn chủ sở hữu	467	472	505	520	486
Vốn điều lệ	377	377	377	377	377
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)